TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/DS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Tân

Ông Trần Văn Xuân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Sương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TV.

Địa chỉ trụ sở: Số T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Mai Thanh H, sinh năm 1993 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Nơi ĐKTT: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh KonTum. (Văn bản ủy quyền số 35269/2019/UQ-PGĐK ngày 07/10/2019). (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Duy L – sinh năm 1988. Nơi ĐKTT: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn là anh Mai Thanh H trình bày:

Ngày 28/3/2016, Ngân hàng TV và anh Lê Duy L ký kết hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng có nội dung TV cho anh Lê Duy L vay số tiền 90.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 24%/năm tại thời điểm giải ngân và có điều chỉnh theo từng thời kì, lãi suất quá hạn được tính bằng 150% mức lãi trong hạn là 36%/năm, thời hạn vay là 48 tháng, phương thức trả nợ vay là trả định kỳ hàng tháng trong 48 kỳ, mỗi kỳ anh L phải trả số tiền gốc và tiền lãi trên số nợ gốc thể hiện tại bảng chi tiết lịch trình trả nợ (bút lục 87).

Ngày 15/4/2016, TV giải ngân số tiền vay 90.000.000 đồng cho anh L nhận. Quá trình anh L thực hiện nghĩa vụ thanh toán như sau:

- Từ ngày 15/5/2016 đến 15/8/2016, anh L thanh toán 04 kỳ tiền gốc và tiền lãi đầy đủ theo lịch trình thanh toán nợ.
- Ngày 15/9/2016, anh L chỉ thanh toán lãi với số tiền 1.788.407 đồng, không thanh toán nợ gốc.
- Từ ngày 28/10/2016 đến ngày 06/4/2017, anh L ngưng không thanh toán gốc và lãi cho ngân hàng.
- Ngày 07/4/2017, anh L thanh toán tiền lãi là 3.000.000 đồng, không thanh toán nợ gốc theo lịch trình thanh toán.
- Từ ngày 16/5/2017 đến ngày 17/7/2018, anh L hàng tháng thanh toán tiền lãi cho ngân hàng nhưng không thanh toán nợ gốc.
- Ngày 22/7/2019, anh L thanh toán 36.695.000 đồng tiền gốc. Đến nay thì không thanh toán khoản tiền nào nữa.

Tổng số tiền gốc anh L đã thanh toán là 42.509.747 đồng, tiền lãi đã thanh toán là 51.623.049 đồng, tổng cộng là 94.132.796 đồng thể hiện tại bảng kê chi tiết (bút lục 104).

Tính đến ngày 28/11/2019, anh L còn nợ TV tiền gốc là 47.490.253 đồng và tiền lãi là 51.074.650 đồng, tổng cộng là 98.564.903 đồng thể hiện tại bảng kê chi tiết (bút lục 118). Anh Lê Duy L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8 Bản điều khoản và điều kiện đã được TV và anh L ký kết, nên TV yêu cầu anh Lê Duy L thanh toán trước hạn toàn bộ số tiền dư nợ gốc, nợ lãi nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Hợp đồng tín dụng do một mình anh Lê Duy L ký kết, theo ngân hàng biết hiện nay anh L và vợ là chị Võ Thị Ánh T đã ly hôn. Hiện tại chị T đã đi khỏi địa phương không rõ ở đâu. Nay TV chỉ yêu cầu một mình anh Lê Duy L thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền vay trên, không yêu cầu ai khác phải liên đới trách nhiệm thanh toán với anh L.

- *Bị đơn anh Lê Duy L trình bày*: Anh L thống nhất với lời trình bày của đại diện TV về việc anh và TV ký kết hợp đồng tín dụng vay số tiền 90.000.000 đồng; thống nhất với lịch trình trả nợ do TV cung cấp và tổng số tiền gốc, lãi anh L đã thanh toán cho TV là 94.132.796 đồng như anh Mai Thanh H trình bày là đúng.

TV đã có Thông báo số 32829/2018/TB-VPBAMC ngày 04/12/2018 và Thông báo số 26086/2019/TB-PLTCMN ngày 19/7/2019 thông báo đồng ý cho anh L nộp số tiền 36.695.000 đồng và miễn toàn bộ khoản nợ gốc cùng nợ lãi còn lại cho anh L. Ngày 22/7/2019, anh L đã thực hiện thanh toán đủ số tiền 36.695.000 đồng cho TV theo như thông báo trên bằng hình thức chuyển vào tài khoản cho TV.

Nay anh L không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của TV, bởi vì anh L đã thực hiện trả đúng số tiền mà TV thông báo theo nội dung nêu tại 02 thông báo trên.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa bảo đảm đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Lê Duy L phải trả cho TV số tiền nợ gốc là 47.490.253 đồng, nợ lãi là 51.074.650đồng, tổng cộng là 98.564.903 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lê Duy L và TV có lời trình bày thống nhất về hợp đồng tín dụng được xác lập giữa hai bên, về số tiền vay, về lịch trình trả nợ và số tiền anh L đã thanh toán cho TV gồm tiền gốc là 42.509.747 đồng, tiền lãi là 51.623.049 đồng, tổng cộng là 94.132.796 đồng, nên ghi nhận lời trình bày của các bên.

[2] Tại bảng chi tiết tiền vay của anh Lê Duy L tính đến ngày 28/11/2019 do đại diện ngân hàng cung cấp (bút lục 118), thể hiện tính đến ngày 28/11/2019, anh L còn nợ Ngân hàng TV tiền gốc là 47.490.253 đồng và nợ tiền lãi là 51.074.650 đồng, tổng cộng là 98.564.903 đồng. Sau khi xem xét số liệu tại bảng kê, thấy việc tính dư nợ gốc còn lãi và nợ lãi chưa thanh toán sau khi khấu trừ khoản tiền gốc, tiền lãi mà anh L đã thanh toán như trên là phù hợp với những điều khoản thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng tín dụng. Do vậy, xác nhận anh L còn nợ TV tiền gốc là 47.490.253 đồng và nợ tiền lãi tính đến ngày 28/11/2019 là 51.074.650 đồng, tổng cộng là 98.564.903 đồng.

[3] Anh L cho rằng tại 02 thông báo gồm Thông báo số 32829/2018/TB-VPBAMC ngày 04/12/2018 và Thông báo số 26086/2019/TB-PLTCMN ngày 19/7/2019 của phía TV đã đồng ý cho anh L nộp số tiền 36.695.000 đồng và miễn toàn bộ khoản dư nợ gốc và nợ lãi còn lại, nên anh L không đồng ý tiếp tục thanh toán nợ gốc và nợ lãi còn lại cho TV. Xét 02 thông báo trên, thấy: 02 thông báo này do Trung tâm xử lý nợ tín chấp – thuộc Công ty TNHH quản lý

tài sản Ngân hàng TV (gọi tắt là Phòng xử lý nợ pháp lý) ban hành có nội dung thể hiện thông báo cho anh L nộp số tiền 36.695.000 đồng cho TV trước 10 giờ ngày 22/7/2019 thì Phòng xử lý nợ pháp lý sẽ trình cấp có thẩm quyền TV phê duyệt phương án miễn toàn bộ dư nợ còn lại cho anh L chứ nội dung thông báo trên không phải do TV ban hành, nên không có hiệu lực áp dụng đối với TV. Tại thông báo số 2679/2019/TB ngày 04/9/2019 của TV có nội dung thông báo không đồng ý miễn giảm dư nợ gốc và nợ lãi cho anh L. Do vậy, anh L phải có trách nhiệm trả cho TV số dư nợ gốc và nợ lãi còn lại. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền đã vay cho TV, anh L đã không thực hiện trả gốc và lãi đúng theo lịch trình thanh toán cho từng phân kỳ, nên anh L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 8 Bản điều khoản và điều kiện đã được TV và anh L ký kết cùng với hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của TV về việc yêu cầu anh Lê Duy L thanh toán trước hạn toàn bộ số tiền dư nợ gốc và nợ lãi nêu trên, cụ thể buộc anh Lê Duy L phải trả cho TV nợ gốc là 47.490.253 đồng, nợ lãi là 51.074.650 đồng, tổng cộng là 98.564.903 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của TV được chấp nhận, nên anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho TV là 4.928.000 đồng (98.564.903 đồng x 5%).

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; các Điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Lê Duy L phải trả cho TV tiền nợ gốc là 47.490.253 đồng, tiền nợ lãi là 51.074.650 đồng, tổng cộng là 98.564.903 đồng (*chín mươi tám triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm lẻ ba đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

3. Về án phí: Anh Lê Duy L phải nộp 4.928.000 (*bốn triệu chín trăm hai mươi tám ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (*ba triệu)* đồng theo Biên lai thu số 007219 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Tröôøng hôïp baûn aùn, quyeát ñònh ñöôïc thi haønh theo quy ñònh taïi Ñieàu 2 Luaät thi haønh aùn daân söï thì ngöôøi ñöôïc thi haønh aùn daân söï, ngöôøi phaûi thi haønh aùn daân söï coù quyeàn thoûa thuaän thi haønh aùn, quyeàn yeâu caàu thi haønh aùn, töï nguyeän thi haønh aùn hoaëc bò cöôõng cheá thi haønh aùn theo caùc Ñieàu 6, 7, 9 Luaät thi haønh aùn daân söï; Thôøi hieäu thi haønh baûn aùn ñöôïc thöïc hieän theo quy ñònh taïi Ñieàu 30 Luaät thi haønh aùn daân söï.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nguyệt